

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Đức
Ông Phạm Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn Q**; sinh ngày: 04/9/1988 tại xã P, tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: xóm L, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và: “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh ngày: 06/9/1971 tại xã H, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T1 (T2) và bà Lê Thị M1; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội: “Vận chuyển hàng cấm”; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và: “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Trí T3**, sinh ngày: 14/7/1984 tại phường L, tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: thôn P, phường L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức H1 và bà Kiều Thị H2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền

sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và: “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Quốc D**, sinh ngày: 05/01/1975 tại phường B, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu P, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Hồng L; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và: “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

5. Họ và tên: **Trần Thành T4**, sinh ngày: 26/11/1982 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: tổ G, phường G, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T5 và bà Phạm Thị Đ; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2025 đến ngày 11/7/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và: “Tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

- *Người làm chứng*: ông Trần Văn T6; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Q, Đặng Quốc D, Trần Thành T4, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3 đều hành nghề lái xe ô tô tải và thường xuyên lưu trú ở dãy nhà nghỉ tập thể của Cửa hàng X tại khu C, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2025 sau khi ăn cơm tối xong Q, T, D và T4 ngồi uống nước, thì Q rủ T, D và T4 đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Sau đó cả 04 người đi vào phòng nghỉ dành cho “Lái xe” tại cửa hàng X để đánh bạc. Tại đây, D lấy bộ bài tú lơ khơ (có 52 lá bài) có sẵn trong phòng để cả 04 người cùng đánh bạc tại giường ngủ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Vũ Trí T3 (cùng hành nghề lái xe ô tô tải) đi đến rồi vào phòng thì thấy Q, T, D, T4 đang đánh “Lốc” được thua bằng tiền, T3 cũng ngồi xuống tham gia đánh “Lốc” cùng với mọi người.

Hình thức đánh “Lốc” được quy định như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài chia thành 04 phần (mỗi phần 10 lá bài), mỗi người chơi nhận 01 phần và người chia bài được đánh đầu tiên, người đánh tiếp theo lần lượt từ trái sang phải. Người chơi sử dụng những lá bài đã chia đánh với nhau theo quy ước không tính chất mà tính điểm từ nhỏ nhất đến lớn nhất theo lá bài, người nào đánh hết bài trước thì người đó thắng, những người còn lại bị thua và sẽ đếm những lá bài chưa đánh được, mỗi lá bài tương ứng với số tiền 5.000 đồng phải trả cho người thắng; khi lên bài người chơi nào báo “Lốc” (nghĩa là hạ luôn được cả bài) nếu không ai bắt được thì người báo “Lốc” thắng và mỗi người thua phải trả cho người thắng 150.000 đồng, nếu có người chơi bắt được thì người báo “Lốc” sẽ phải trả cho người bắt “Lốc”

600.000 đồng, nếu người chơi có tứ quý (bốn lá bài giống nhau, tứ quý Át lớn nhất và thứ tự lớn dần từ tứ quý “3” đến tứ quý “10”) chặt quân “2” thì người bị chặt “2” phải trả cho người chặt “2” số tiền 50.000 đồng.

Lúc đầu có Q, T, D và T4 đánh bạc với nhau. Sau đó có T3 đến và cùng tham gia đánh bạc. Số tiền mà các bị cáo bỏ ra sử dụng để đánh bạc như sau: Quyền 800.000 đồng; T 3.000.000 đồng; T3 1.000.000 đồng; D 950.000 đồng và T4 800.000 đồng.

Đến 21 giờ 30 phút (cùng ngày) khi Q, T, T3, D và T4 đang đánh bạc thì bị Công an tỉnh Q phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: trên chiếu bạc 6.550.000 đồng và 52 lá bài tú lơ khơ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 4462/CT-VKSKV2 ngày 25/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Thành T4) Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trí T3 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thành T4 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (52 lá bài).

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2025, tại phòng nghỉ chờ dành cho “Lái xe” ở Cửa hàng X thuộc khu C, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Lôc” được thua bằng tiền, thì bị Công an tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 6.550.000 đồng, cùng dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 đã cấu thành tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 4462/CT-VKSKV2 ngày 25/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì “đánh bạc” là tệ nạn của xã hội, nó không chỉ tiêu tốn tài sản của cá nhân và gia đình người tham gia đánh bạc mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì háms lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Trương Văn Q là người rủ rê cả nhóm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền lớn nhất nên hai bị cáo này giữ vai trò cao nhất, do đó phải chịu mức hình phạt ngang bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Đặng Quốc D, Trần Thành T4 và Vũ Trí T3 có vai trò ngang nhau vì vậy phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng các bị cáo Q, T3, D và T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trọng T được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương và được chính quyền biểu dương, bị cáo Trần Thành T4 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo này.

Trong khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 đều có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội với vai trò đồng phạm, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều có thái độ ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội không lớn, nên không cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật.

[6] Cần hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và: “Tạm hoãn xuất cảnh” đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội danh này, ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều thuộc diện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

+ Số tiền thu tại chiếu bạc là 6.550.000đ (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Cần tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (52 lá bài).

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i (đối với các bị cáo Trương Văn Q, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4), s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Thành T4) Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 phạm tội “*Đánh bạc*”;

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2025).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2025).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Trí T3 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2025).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2025).

+ Xử phạt bị cáo Trần Thành T4 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2025).

Giao bị cáo Trương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Vũ Trí T3 cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Ninh Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Đặng Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Trần Thành T4 cho Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Thái Nguyên để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 69, 70, 71, 72, 73 ngày 08 tháng 9 năm 2025 và các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 78, 79, 80, 81, 82 ngày 08 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, đối với các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 6.550.000đ (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) *theo Phiếu nhập kho (gói niêm phong theo Công văn số A18519/CV-CSHS (Đ3) ngày 06/8/2025) lập ngày 06/8/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực 3 – Phòng giao dịch số 14.*

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ (52 lá bài), *theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2025, của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ninh.*

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trương Văn Q, Nguyễn Trọng T, Vũ Trí T3, Đặng Quốc D và Trần Thành T4 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THA DS tỉnh Quảng Ninh;
- THA HS;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy

